

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022**

I/ Tình hình chung:

1. Khó khăn:

- Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch COVID19, sản lượng, doanh thu một số khu vực giảm, việc làm của người lao động thiếu.
- Khách hàng thuê văn phòng các tòa nhà giảm.
- Nhà hàng cảng không có doanh thu do dịch bệnh.
- Chiết khấu xăng dầu thấp, giá đầu vào cao.

2. Thuận lợi:

- Giữ ổn định khách hàng truyền thống.
- Điều chỉnh giá dịch vụ phù hợp với thị trường.
- Lãi suất ngân hàng giữ mức ổn định.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Doanh thu: 147 tỷ 742 triệu đồng.
Bằng 112,78 % so với kế hoạch.
Bằng 121,47 % so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 9 tỷ 459 triệu đồng.
Bằng 139,1 % so với kế hoạch.
Bằng 99,47 % so với cùng kỳ.
- Nộp ngân sách: 5 tỷ 187 triệu đồng.
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN: 3.089.037.391 đồng.
- Cổ tức tạm ứng cho các cổ đông: 05% vốn góp.

4. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất cơ bản:

- Doanh thu: 181 tỷ 454 triệu đồng.
Bằng 116,38 % so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ 706 triệu đồng.
Bằng 113,18 % so với cùng kỳ.

II/ Các công tác triển khai trong năm 2021:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật để điều hành, chỉ đạo các hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh, đầu tư và mở rộng sản xuất.

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định; phê duyệt các nghị quyết, quyết định các



phương án đầu tư và các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

+ Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ, đột suất (tổng số 09 phiên).

+ Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 là: 914.000.000 đồng

2. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Chấm dứt hoạt động 2 Chi nhánh của công ty chuyển thành đơn vị trực thuộc từ ngày 01/7/2021:

+ CNCT - Ban quản lý Thành Đạt chuyển thành Ban quản lý Thành Đạt

+ CNCT - XN xây dựng và sửa chữa chuyển thành Xí nghiệp Xây dựng và sửa chữa.

- Dừng hợp đồng liên kết, thanh lý hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị Hải Phòng.

- Ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đối với các khách hàng.

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế, quy định của các đơn vị.

3. Công tác Tổ chức Tiền lương:

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động. Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động. Tổ chức mua bảo hiểm 24/24 cho người lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế, nâng lương cấp bậc công việc cho người lao động.

- Tổ chức kỷ niệm 21 năm thành lập công ty (06/10/2021).

- Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh các đơn vị, công tác thi đua khen thưởng.

- Thực hiện trả tạm ứng cổ tức năm 2021 cho cổ đông (ngày trả 14/01/2022).

4. Công tác An toàn - Vệ sinh lao động:

- Thực hiện tốt pháp luật lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

- Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ, trách nhiệm công cộng cho các đơn vị.

5. Công tác Đầu tư - Sửa chữa:

Công tác kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị các tòa nhà, các đơn vị được thực hiện thường xuyên, đúng quy định, không để xảy ra sự cố cháy, nổ:

- Hệ thống điều hòa, điện, nước, thang máy, máy phát điện, phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động ...

- Lắp đặt hệ thống xả rác tòa nhà Thành Đạt 3

- Lát nền; thay cửa kính, van nước tự động; lợp tôn, sơn sửa các tòa nhà.

- Tổng số tiền đầu tư, sửa chữa là: 2.237.536.360 đồng.

6. Công tác Tài chính - Kế toán:

- Công tác kiểm kê hàng hóa, tài sản năm 2021.
- Thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2021 cho các cổ đông.
- Báo cáo quyết toán, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2021.

7. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

| | |
|---------------------------------------|--------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế: | 9.459.203.974 đồng |
| - Thuế TNDN: | 1.386.911.920 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 8.072.292.054 đồng |
| - Lợi nhuận hợp nhất chưa phân phối: | 7.332.922.132 đồng |
| - Lợi nhuận để lại của các năm trước: | 1.942.316.674 đồng |
| - Cộng: | 9.275.238.806 đồng |
| - Cổ tức dự kiến chia 05%: | 5.396.835.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau cùng: | 3.878.403.806 đồng |
| - Phân phối lợi nhuận: | 2.803.000.000 đồng |
| + Quỹ khen thưởng HĐQT: | 403.000.000 đồng |
| + Quỹ Thi đua khen thưởng: | 500.000.000 đồng |
| + Quỹ Phúc lợi: | 500.000.000 đồng |
| + Quỹ đầu tư phát triển: | 1.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận để lại của năm 2021: | 1.475.403.806 đồng |



III/ Nhận xét chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng quản lý các tòa nhà cho thuê văn phòng, công tác marketing, phương thức phục vụ và chăm sóc khách hàng ngày càng tốt hơn nên giữ được khách hàng, ổn định doanh thu.

- Bổ sung, sửa đổi quy chế tiền lương, khuyến khích người lao động tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự trong công ty và các tòa nhà.

IV/ Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Các chỉ tiêu:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | CÔNG TY MẸ | HỢP NHẤT |
|----|----------------------|---------|----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 156 | 192 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,9 | 13 |
| 3 | Cổ tức dự kiến | | Từ 05% trở lên | Từ 05% trở lên |

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2022 không đủ trả cổ tức theo kế hoạch thì công ty lấy từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối để lại của năm trước và nguồn quỹ đầu tư phát triển sản xuất để chi trả cổ tức cho các cổ đông.

2. Một số biện pháp tổ chức thực hiện:

- Tập trung phát triển, kinh doanh, tăng doanh thu các đơn vị, đặc biệt tòa nhà Thành Đạt, Thành Đạt 3. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Quản lý vốn tốt và sử dụng vốn của công ty có hiệu quả.
- Quản lý tốt nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chăm lo cho người lao động, giữ người lao động.
- Sửa đổi, bổ sung các quy chế cho phù hợp với chính sách, pháp luật Nhà nước.
- Đầu tư, sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị các tòa nhà, các đơn vị trong công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường tại các đơn vị.
- Duy trì công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh COVID-19.

Nhân dịp Đại hội, thay mặt lãnh đạo công ty chúc các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và tích cực tham gia đóng góp xây dựng công ty "Liên tục phát triển, tiến tới thành công".

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2022,
- HĐQT, BKS,
- Ban TGD,
- Các cổ đông,
- Lưu HĐQT.



Hà Thị Kim Phượng

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp cảng Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị : VND

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2021 |
|-----|----------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 56.381.734.588 |
| II | Tài sản dài hạn | 224.180.206.222 |
| | Tổng cộng tài sản | 280.561.940.810 |
| III | Nợ phải trả | 129.961.242.360 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 150.600.698.450 |
| 1 | Vốn góp chủ sở hữu | 107.936.700.000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 14.359.240.000 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 17.389.312.824 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối | 10.915.445.626 |
| | Tổng cộng nguồn vốn | 280.561.940.810 |

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2021 |
|----|------------------------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 149.154.749.075 |
| 2 | Tổng chi phí | 139.695.545.101 |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 9.459.203.974 |
| 4 | Lợi nhuận kế toán sau thuế | 8.072.292.054 |

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

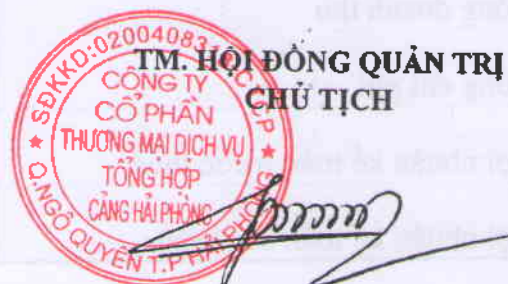
I. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị : VND

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2021 |
|-----|---|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 51.475.252.661 |
| II | Tài sản dài hạn | 366.288.719.372 |
| | Tổng cộng tài sản | 417.763.972.033 |
| III | Nợ phải trả | 218.284.183.733 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 199.479.788.300 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 107.936.700.000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 14.359.240.000 |
| 3 | Quỹ Đầu tư phát triển | 17.389.312.824 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối | 16.210.529.817 |
| 5 | Vốn khác (lợi ích của cổ đông không kiểm soát) | 43.584.005.659 |
| | Tổng cộng nguồn vốn | 417.763.972.033 |

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2021 |
|----|--|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 182.492.249.367 |
| 2 | Tổng chi phí | 169.785.750.765 |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 12.706.498.602 |
| 4 | Lợi nhuận kế toán sau thuế | 10.512.466.745 |
| | trong đó Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | 7.332.922.132 |



Hà Thị Kim Phượng